

Nguyễn Đình Chiểu qua Lăng Kính của Người Pháp và Người Cộng Sản Lâm Văn Bé

Gabriel Aubaret, trong bài giới thiệu bản dịch Lăng Văn Tiên của xuất bản lần đầu tiên về văn xuôi Việt là *Poème populaire annamite* trong *Journal asiatique* năm 1864 đã viết và dịch nghĩa như sau:

Nam K, có lẽ không một người thuyết chài hay chèo nào mà không ngâm nga vài ba câu thơ Lăng Văn Tiên khi ra đây mái chèo

Nguyễn Văn Xuân trong tác phẩm *Khi nhìn người dân trí thức* đã nhận định như sau:

Hoài Thanh có nhận xét khá đúng là từ bên kia sông Hí Văn ra Bắc, người ta cứ (tôi gọi là xem) Truy N Kí u. Từ bên này vào Nam, người ta cứ Lăng Văn Tiên. Nhìn Truy N Kí u, khi qua sông Hí Văn rồi, dân chúng không hiểu, chỉ có trí thức mới hiểu. Ngược lại, Lăng Văn Tiên, ai cũng hiểu mà có lẽ giới trí thức và quần chúng ưa thích hơn là trí thức. Nhìn người này hình thức cho là Lăng Văn Tiên không hay, không hiểu lý luận. Ấy là chỉ nhìn bề ngoài cái mặt chữ mà quên mất tại chính gì. Lăng Văn Tiên là tiêu biểu cho miền Nam chứ không hẳn xem... (Nguyễn Văn Xuân. KNLDTL. Văn Nghệ, 1990. tr. 73-74)

Và **Phan Văn Hùng** trong bài tựa quyển *Ngữ Thi Văn Pháp Y Thuật* đã phân tích:

Sánh với Lăng Văn Tiên, tiểu thuyết luân lý, công trình thi tu từ, sánh với Đặng T. Hà M u, về những chi tiết bình văn ở Nho, bản Ngữ Thi Văn Pháp Y Thuật là công trình khiêng tu từ, có phần gần gũi nhất. (Phan Văn Hùng. NTVĐYT. Saigon: Tân Việt, 1964, tr. XIX).

Qua các nhận xét tiêu biểu trên, chúng tôi cũng tìm hiểu những yếu tố khi nhìn các tác phẩm, đặc biệt truy n thơ Lăng Văn Tiên của văn hào Nguyễn Đình Chiểu đã của người Việt Nam ưa thích và Nguyễn Đình Chiểu cũng vinh danh nhất trong số những nhà văn quan trọng và tiêu biểu nhất của miền Nam K L c T nh. M t s l i phê bình của các nhà chính trị và văn học người Pháp và người Cộng Sản cũng có phần đáng chú ý cho các xác quyết này.

L c Văn Tiên là tác phẩm của người Nam K L c T nh

Truy n Lăng Văn Tiên của Nguyễn Đình Chiểu, từ hơn 150 năm nay, ngay khi còn thịnh hành hoàn toàn đã có phần bị rơi rụng và yêu thích bị người dân Nam K, từ giới sĩ phu đến hàng thủ dân. Người dân Nam K là những người khai phá, bắt đầu từ các hình thức và quy định của những không mang lại danh phi nghĩa, ông Nguyễn Đình Chiểu là biểu tượng cho cái bền bỉ kiên cố này.

Nhìn giai thoại đã ghi lại, truy n thơ trong dân gian về cách thanh cao của nhà thơ, nhà giáo, nhà chí sĩ Nguyễn Đình Chiểu khi nhìn thấy Lăng Văn Tiên không sao quên được những gương mặt của tác giả. Thí dụ như khi viên Chánh tham biện tỉnh Bến Tre là Michel Ponchon đã bắt đầu nhìn nhà ông khéo léo để ông biết uy tín của ông với nhân dân, cả ba lần ông bắt chước. Nhìn ông, Ponchon vì nghĩ thông ngôn tên Lê Quang Hí, ông giật mình không nghe. Nhìn

khác, Nguyễn Đình Chiểu giầu không tí, khi Nguyễn Ponchon phỉ vào đến chỗ ông nếm và nghè trút ai Tân Khánh cho ông. Nguyễn Đình Chiểu ôn tồn trả lời: *Nếu chung ấm thì, riêng còn có sao sao?* Lén chót, Ponchon nghè cợt mỉa mai, ông tức giận và khùng khái áp rên ông đã sống trong sự tôn kính yêu mến và quý mến của người bào cấp ông (... *il vivait dans une honorable aisance au milieu des élèves qui écoutaient son enseignement, et de ses compatriotes dont il avait l'estime.* (Lời tựa quyển *Histoire du grand lettré* Luc Vian Tian do Eugène Bajot dịch và xuất bản năm 1885).

Vị ngữ sĩ dân Nam Kỳ Lục Tỉnh, Nguyễn Đình Chiểu không phải chỉ là một nhà giáo, một người rao giảng đạo thánh hiền, mà còn là một mục sư cho đạo làm người, một nhà chí sĩ chống Pháp. Ông là bộ óc soi sáng, là thỏi ngọc của dân miền Nam.

Chính vì sự mất mát của những người như Nguyễn Đình Chiểu và Lục Vân Tiên vì vì dân chúng vùng đất mới xâm chiếm, nhà cầm quyền Pháp đã tài trợ vì chi đợc thu thuế và xuất bản truyện Lục Vân Tiên phải bị rên rỉ trong dân chúng vì ý tưởng của thu phục nhân tâm, và alidng bài học Nho giáo trong truyện có vẻ lòng trung thành, bị tấn công phá hoại. Trong vị trí này, bị đợc đưa ra quyết định của **Jeanneau** xuất bản năm 1864 là do lệnh của Thống đốc Nam Kỳ Dupré, bị đợc tấn công Pháp in năm 1868 là của **Gabriel Aubaret**, (đi tá h quân sau là lãnh sự Pháp Bangkok) và bị đợc tấn công Pháp của **Eugène Bajot**, (chức trưởng Chasseloup Laubat) xuất bản năm 1887 là do sự tài trợ của Hội nghị địa phương Nam Kỳ (Conseil colonial) theo quy định phiên họp ngày 28-12-1885.

Các nhà chính trị Pháp này là những người am tường tiếng Việt đã không hề lờ đi ca ngợi Lục Vân Tiên trong các bài báo hay bài tạp chí của tác phẩm.

G. Aubaret đã viết:

Nhìn xét thấy thi phẩm Lục Vân Tiên có những tính tình đặc biệt của một tác gia do chúng tôi đã chung sống lâu ngày, chúng tôi nhìn nhận phẩm giá của trí óc nhân loại và có lợi ích hiển nhiên là phẩm giá trung thực những tình cảm của một dân tộc....

Báo chí Pháp cũng hợp lệ hay áp dụng vì chính quyền của họ phải bị Lục Vân Tiên. **T Courrier de Saigon**, số 14, ngày 20-7-1886 đã viết như sau:

...Chúng tôi và anh em của ông Aubaret, lãnh sự Pháp Việt Nam Các bị đợc mệnh thi phẩm tiếng Việt Nam, tuy bình thường, nhưng nhìn nhận giá trị và tinh thần sáng, một tinh thần của tình cảm rớt xuống ánh sáng và những giá trị tinh thần. Chúng tôi rất hoan hỷ vì quý giá phẩm danh tác giả đã phá vỡ trung thực những phong tục tập quán cũ truyền và ý tưởng cao phẩm dân tộc rớt xuống ánh sáng và phẩm giá. Khi nhìn những trang sách và phẩm giá, và hợp đợc tính chất bình dân Nam Kỳ, ta thấy rằng những bị đợc mệnh thi phẩm của Pháp đã thoát ly khỏi ranh giới gò bó của cú pháp Trung Hoa có thể xây dựng một nền văn hóa quý giá sâu sắc hơn, tự nhiên hơn và phẩm giá nhô lên như một phẩm giá và trí tuệ của họ.

Nhà xuất bản Linage Pháp cũng đã ghi cho Hội nghị địa phương Nam Kỳ năm 1886 một bức thư như sau:

Quyển Lục Vân Tiên, một thi phẩm quý giá, của toàn thể nhân dân Việt Nam đã chu đáo, hiện nay chỉ có những bị đợc mệnh thi phẩm của quý mà giá sách quá đắt nên không hợp với túi tiền của các sĩ địa phương là giới bình dân. Tôi muốn nói đến bị đợc mệnh thi phẩm của Jeanneau (Paris 1873) mà giá bán

ngay Pháp ã t i 6 quan. V y tôi thi t tha ã ngh v i H i ã ngh a H t vui lòng vì n tr tài chánh tôi có th ã n hành m t lo i m i r ti n mà tôi cam oan tr ã c s ch u hoàn toàn trách nhi m (C ba l i d ch k ã trên trích t : Tim hi u ã Chi u qua L c Vân Tiên c a Võ Lang ã ng trong V n hóa t p san, t p 13, quy n 2 tháng 2, 1964).

Quy n L c Vân Tiên v n ti p t c ã c s tán th ã ng c a các h c gi Pháp trong th k sau. **Georges Cordier** ã phê bình:

Truy n L c Vân Tiên làm ta nh ã n truy n Nh ã Mai. Truy n ã chú ý là nh ã l i v n sáng s a tao nhã. Có vài ã o n th ã hay nh ã trong truy n Phan Tr ã n ho c nh ã trong truy n Kim Vân K i u. T p truy n th ã n y làm n i b t ba ã c tính xã h i An Nam: hi u v i cha m , tôn tr ã ng th y, trung v i vua. (Morceaux chosis d'auteurs annamites. Hanoi: Nhà XB Lê V ã n Tân, 1932, tr.188).

Và g ã n ã y nh t, B T ã i n V ã n Ch ã ng Th Gi i (**Dictionnaire universel des littératures**) ã vi t v ã Nguy n ã ãnh Chi u và các tác ph m c a ông nh ã sau:

Nguyen Dinh Chieu (1822-1888), poète aveugle, originaire de Gia Dinh (Sud Viet-Nam), fut sans doute le dernier grand représentant de la tradition littéraire classique. Dans son oeuvre, on retrouve tous les traits: écriture nôme, valeurs confucéennes de fidélité au roi, de piété filiale, d'intégrité et de droiture, et, en même temps la grande tradition patriotique et humaniste qui imprègne la littérature des lettrés. Son roman en vers Luc Van Tien exprime cette conception de l'honnête homme confucéen et demeure un classique toujours apprécié. Dans ses célèbres oraisons funèbres à la mémoire des résistants à la colonisation française- Van Te chien si Can Giuôc, Van Te Truong Dinh, Van Te si dân luc tinh- on retrouve la tradition patriotique vietnamienne, mais on trouve aussi, émergeant des faits historiques, une figure qui deviendra plus tard une figure importante de la littérature contemporaine du Viet-Nam: le paysan....(Dictionnaire universel des littératures / sous la direction de Béatrice Didier. Paris: Presses universitaires de France, 1994. t. 3, p. 4030).

Ph ã ng d ch: Nguy n ã ãnh Chi u (1822-1888), ng ã i thi s mù, quê ã Gia ã nh, là nh ã ã i v n hào cu i cùng c a dòng v n h c c ã i n Vi t Nam. Trong tác ph m c a ông, ng ã i ta tìm th y t t c ã các s c thái nh ã ch nôme, các t t ã ng trong v n ch ã ng c a k s nh ã tinh th ã n trung quân c a ã o Nho, lòng hi u th ã o, tính c ã ng tr c, s ã liêm khi t và tinh th ã n ái qu c c ã ng nh ã ngh a nhân ái. Tác ph m L c Vân Tiên c a ông là m t ti u thuy t b ã ng th ã dĩ n t ã các quan ni m con ng ã i theo Nho giáo là m t tác ph m ã c dân chúng ã thích. Ngoài ra, trong các bài v n t ã các ngh a quân ch ã ng Pháp nh ã V n T Chi n s C n Giu c, V n T Tr ã ng nh, V n t s dân L c t nh, ng ã i ta tìm th y qua các s k i n l ch s , ch ã ng nh ã ng ti m ã n tinh th ã n ái qu c mà còn là hình ã nh quan tr ã ng c a n n v n ch ã ng Vi t Nam c n ã i: ng ã i nông dân.

N u ng ã i Pháp ã s m nh ã n bi t ã c giá tr ã bình dân nh ã ng h p d ã n c a tác ph m L c Vân Tiên thì ã i v i ng ã i Vi t Nam, ã c bi t ng ã i dân Nam K , truy n L c Vân Tiên, ã làm rung ã ng lòng ng ã i b i l qu ã n chúng ã tìm th y thân ph ã n, suy t và ã c m c a h ã qua các nhân v t c a truy n k .

Cái b ã n ch t tr ã ng phu, hào phóng, tr ã ng nhân ngh a c a các nhân v t nh ã H ã n Minh, T Tr c, ông Quán, ông Ng , ông Ti u, Lão Bà là nh ã ng hình ã nh hào hùng ãnh ã úng cái khát v ã ng v ã n lên ã o làm ng ã i c a ng ã i dân trong vùng ã t m i.

H ã n Minh là ng ã i tr c tính, khi ã i gi ã ã ng th y ã ng Sinh là con m t tên quan huy ã n, th ã cha, hãm hi p con gái ng ã i ta thì n ã i nó ng ãnh nó ngay dù bi t r ã ng sau ã ó s ã b tù t i:

*Tôi bèn n i gi n m t khi,
V t ch àng xu ng ó b i m t giò*

T Tr c là ng i b n t t, tr n tình chung th y v i b n bè, không ngán s b o l c khi m ng Võ Công vì ông ta em Võ Th Loan g cho mình khi bi t Vân Tiên b mù lòa. Ti u ng nêu lên t m g ng tình ngh a th y trò ã h t lòng giúp Vân Tiên khi ch mình au m và khi t ng là Vân Tiên ã m t thì ngày êm ng i bên n m m t ng nh . Ngay n nh ng ng i dân lao ng nh ông Quán, ông Ti u, ông Ng c ng chuyên ch nh ng t t ng thanh cao v o làm ng i. Thí d nh ông Quán ã ch ng s m t th c khách khi ông ã ng o ngh ch e c i hai ông khách nhi u ti n là Tr nh Hâm và Bùi Ki m:

*Ch ng hay ông Quán c i chi,
V tay xu ng chi u m t khi c i dài
Tiên r ng: ông Quán c i ai
Quán r ng: C i k b t tài th*

D nhiên, hai nhân v t chính là L c Vân Tiên và Ki u Nguy t Nga là nh ng hình nh hào hùng mà c Chi u ã g i g m tr n cái nhân sinh quan o làm ng i mà ông mu n ph bi n trong dân gian.

L c Vân Tiên c u Nguy t Nga khi th y chuy n b t bình, mù lòa vì hi u v i m , nh ng v n yêu i và c u i v i ngh d y h c và h t thu c dù trong c nh mù lòa. Cu c tình c a Ki u Nguy t Nga v i L c Vân Tiên là t m lòng th y chung dù ph i tr i qua bao nh c nhã, gian truân. S tranh u c a Ki u Nguy t Nga trong các ngh ch c nh v a làm rung ng lòng ng i, v a g ng i v i ng i ph n Nam K b i l n àng t ng tr ng cho ngh l c r n r i c a ng i ph n trong vùng t m i.

Xem L c Vân Tiên, ng i c không th y tuy t v ng dù trong bi th ng, và cái m ch v n c ng nh t t ng l c quan chi n u v t ngh ch c nh ã v a l o i cu n ng i c, v a kích thích ng i c v i nh ng xúc c m mãnh li t. N u dân Nam K rung c m theo nh p au kh và vui v y v i Vân Tiên và Nguy t Nga c ng nh c v nh ng thái , hành ng c a nh ng nhân v t liêm chính thì h c ng c m h n, nguy n r a nh ng tên gian hùng, b t nhân b t ngh a nh Tr nh Hâm, Võ Th Loan, Bùi Ki m, công ph n tr c s mù quáng c a Thái S .

L c Vân Tiên là tác ph m c a dân gian b i l ph n nh cái xã h i muôn i v i nh ng con ng i t thi n n ác, nh ng phong t c t p quán t t t n x u, nh ng b t công và nh ng ph n u. c th Vân Tiên, ng i dân c m th y nh ng c m , th ng ghét, nh ng giá tr o lý u c C Chi u di n t qua các nhân v t.

Cái tín ng ng n gi n Ph t Tr i c a dân mi n Nam là hi n g p lành, ác lai ác báo, n có nhân có h u, ã th hi n qua các nhân v t c a tác ph m. Tr nh Hâm y L c Vân Tiên xu ng sông thì b chính nh ng t sóng th n c a dòng sông đim Hâm ch t. M con Võ Th Loan em Vân Tiên nh t vào hang á cho c p v thì c p l i b t m con h Võ em vào hang á.

Chính cái b n ch t luân lý dân gian và o làm ng i mà Nguy n ình Chi u mu n em ra rao gi ng ã khi n dân chúng a thích nhi u so v i m t s truy n th Nôm khác ng th i hay tr c ó nh Ph m Công - Cúc Hoa, Tho i Khanh -Châu Tu n, Lâm Sanh Xuân N ng, Th ch Sanh-Lý Thông...

Ngoài giá tr t t ng, truy n L c Vân Tiên s d c ng i dân mi n Nam a thích b i l i i v n gi n d , d hi u, nhi u a ph ng ng , g ng i v i cách nói c a ng i mi n Nam. Th t v y,

cho n th i Nguy n ình Chi u, g n nh các th v n u do các tác gi B c hà, do ó các t ng t nhiên là c a ng i dân ph ng B c. Nguy n ình Chi u là nhà v n c a Nam K , ã s d ng trong L c Vân Tiên và các tác ph m c a ông nh ng ph ng ng Nam K nh : heo (thay vì l n), b p (ngô), ghe (thuy n), c p (h), trái (qu), h i (gi c), h t thu c (b c thu c) au (m), kê u (g i), dè (ng), r t (r i), gi n (ùa), d (b n), ui (mù), ng (àng), bâu áo, b u (anh), luông tu ng, xóm gi ng, nhân ngãi (nhân ngh a), hi n vang (hi n vinh), tiên phuông (tiên phong)...

Nh ng thành ng c a dân gian c ng ã c Nguy n ình Chi u tài tình g n vào các câu th nh : màn tr i chi u t, s m còn t i m t, ph n b c nh vôi, ti n m t t t còn, n c có ngu n cây có c i, s ng sao thác v y, tr ng ngh a khinh tài, v ch lá tìm sâu, àn g y tai trâu...

Nhi u câu l i có h i hám c a ca dao mi n Nam:

T i ây thì l i ây, (câu 1123)

Cùng con gái lão sum v y th t gia

Và có nh ng câu hát c a dân gian ghép g n vào truy n th :

Lênh ênh m t chi c thuy n tình, (1583)

M i hai b n n c g i mình vào âu

Ai t ng m c áo không bâu (1585)

n c m không a, n tr u không cau.

Xin ng tham ó b ng (411)

Ch i lê quên l u, ch i tr ng quên èn

Ngoài ra, cách s p x p c t chuy n có l p, có h i khi n ng i nghe theo dõi d dàng và cách gi i thi u nhân v t b ng cách x ng tên gi ng nh l i b ch, l i x ng trong tu ng hát b i là m t y u t khác khi n ng i mi n Nam a thích L c Vân Tiên.

o n n y n th Nguy t Nga(1265)

Th n y n th Vân Tiên (931).

Và cách gi i thi u nhân v t tr c ti p:

Th a r ng:Tôi Ki u Nguy t Nga(153)

Con n y t t tên là Kim Liên

Quê nhà qu n Tây Xuyên

Cha làm tri ph mi n Hà Khê

ông Thành v n th t quê ta (189)

H là L c th, tên là Vân Tiên

Nh ng th v n c a Nguy n ình Chi u không ph i ch có ph ng ng , l i v n bình dân, mà v n có tính ch t bác h c, nh ng là cái bác h c c ph c p hóa (vulgarisation) cho dân gian.

Ph i có m t h c thu t uyên bác và v n phong bình d m i chuy n t i c nh ng i n tích thành l i gi ng o lý cho dân gian nh trong o n th th ng ghét sau ây:

Quán r ng ghét vi c t m phào,

Ghét cay ghét ng, ghét vào t n tâm

Ghét i Ki t, Tr mê dâm

dân n n i sa h m s y hang

Ghét i U, L a oan,

*Khi n dân lu ng ch u l m than muôn ph n
Ghét i Ng Bá phân vân,
Chu ng b d i trá làm dân nh c nh n
Ghét i Thúc, Quý phân b ng,
S m u t i ánh l ng nh ng r i dân.*

D i m t khía c nh khác, nhi u nhà phê bình v n h c cho r ng chuy n Ki u có nh c i u, còn chuy n L c Vân Tiên khô khan. Nói nh v y là có thiên ki n b i trong L c Vân Tiên, ng i nói th tìm g p không bi t bao nhiêu an th có âm i u nh nhàng, rung c m và chan ch a ý tình sâu s c. Ai l i không c m th y b l o i cu n khi c:

*Tr c èn xem truy n Tây Minh
G m c i hai ch nhân tình éo le
Ai i l ng l ng mà nghe
D r n ví c tr c, lành dè thân sau.*

Hay ph i l ng lòng suy g m:

*Ng i i nh bóng phù du
S m còn t i m t công phu l làng.*

Nói tóm l i, L c Vân Tiên, ngoài giá tr v n ch ng còn chuyên ch nh ng giá tr o lý muôn i c a ng i dân Vi t. o lý mà ông mu n truy n bá trong dân gian không ph i là m t lo i lý thuy t suông mà là m t tri t lý th c ti n c dĩ n t qua l i v n chân ch t bình d, n ng v n i dung h n là hình th c ánh vào tâm th c c a ng i dân theo l i **v n d t i o** (v n chuyên ch o lý). Ngoài ra, nh ng i u nói ra ph i c th c hi n, c g ng áp d ng trong i s ng bình th ng cho dù ph i g p chông gai hi m tr mà cu c i ông là bi u t ng, úng nh nguyên t c **tri hành h p nh t**.

Nguy n ình Chi u và L c Vân Tiên qua l ng kính ng i C ng S n

Sau ng i Pháp, t h n n a th k nay, Nguy n ình Chi u và các tác ph m c a ông ã c các nhà chính tr và v n hóa C ng S n c bi t chú ý trong các bu i l t ng ni m hay các công trình nghiên c u.

Chúng tôi trích ch n m t s l i phê bình c a ng i C ng S n d a trên các tài li u c a ng i C ng S n vì t nói lên cái x o quy t c a C ng S n, t hình t ng c a c trên cái bàn th tuyên truy n cho ch úng nh **V ình Liên** ã vì t:

Ta có th nói Nguy n ình Chi u ã theo cái ng l i duy nh t úng mà ng lãnh o ngày nay v ch ra cho ngh s: v n ngh ph c v nhân dân, v n ngh u tranh cho cách m ng...(Nguy n ình Chi u tác gi và tác ph m. Hà i: NXB Giáo D c, 1998, tr. 102).

hay l i áp t thô b o nh c a Phan Ng c:

Nguy n ình Chi u ã c ng C ng S n ánh giá là « ngôi sao sáng trong v n ngh dân t c » b i vì n u trong v n ngh dân t c có ng i l n h n, sâu s c h n, thì cho n khi xu t hi n v n h c cách m ng do ng lãnh o, nhà v n g n nhân dân nh t, g n v i t t ng vô s n nh t, ó là Nguy n ình Chi u (s d, tr. 259).

Phạm Văn Nghị (1906-2000)

Quê Quảng Nam. Ngoài các chức vụ chính trị (Thống đốc: 1954-1982, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng 1982-1987), ông còn là nhà lý luận văn hóa, văn nghệ. Nhân buổi lễ kỷ niệm 75 năm ngày mất của Nguyễn Đình Chiểu tại nhà hát Thành phố Hà Nội ngày 4-7-1963, Thủ Tướng Cộng Sản đã phát biểu:

Nguyễn Đình Chiểu là nhà thơ lớn của chúng ta, áng thơ ông sáng tỏ hơn cả trong buổi đầu của dân tộc, nhất là trong lúc này. Có lẽ chỉ có một Nguyễn Đình Chiểu là tác giả của Lạc Vân Tiên, và bài hát LVT khá thiên lệch về nội dung và văn phong, còn rất ít bài thơ văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu, khúc ca hùng tráng của phong trào yêu nước chống bọn xâm lược Pháp lúc chúng ta vẫn còn chưa có cách mạng xã hội chủ nghĩa.

...Chỉ có thể khi Cách mạng tháng Tám VN thành công, và nhân dân đã làm chủ đất nước và vận mệnh của mình, thì di sản của Nguyễn Đình Chiểu mới có giá trị đúng đắn. Vì chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa và Mặt trận giải phóng miền Nam long trọng kỷ niệm 75 năm ngày mất Nguyễn Đình Chiểu có một ý nghĩa sâu sắc. Trước hết, nó có ý nghĩa biểu dương một nhân cách văn học, tiêu biểu cho lòng yêu nước và lòng yêu quê hương. Trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, Nguyễn Đình Chiểu xứng đáng danh hiệu thi sĩ của nhân dân, đã suốt đời đem lòng yêu nước của mình phục vụ sự nghiệp giải phóng nhân dân.... Những nhân vật anh hùng sau khi NCTH hình thành cùng, mặt trận của VN đã hoàn toàn giải phóng, và nhân dân miền Nam VN hiện nay, nhân dân vùng quê hương yêu nước của NCTH tiếp tục cống hiến tranh đấu giành giật giải phóng đất nước còn lại, vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. (tháng 9-1963)

Nguyễn Thái Mai (1902-1984)

Quê Nghệ An, nhà thơ và nhà lý luận văn học (1944) trình bày một cách hệ thống lý luận văn học theo quan niệm marxiste. Là một nhà văn, nhà nghiên cứu trung kiên, Bộ trưởng Giáo dục, Viện Trưởng Viện Văn học (1959-76), ông góp nhiều trong văn học và chính trị, nhiều huân chương H Chí Minh là một huân chương cao quý của công nhân.

Cùng một diện mạo lãnh đạo, Nguyễn Thái Mai đã nhiều bài diễn văn như sau:

Nguyễn Đình Chiểu, nhà thơ yêu nước lớn nhất miền Nam Việt Nam, người mở đầu nền văn học yêu nước chống thực dân Pháp. Thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu là khúc ca hùng tráng của phong trào yêu nước chống bọn xâm lược Pháp ngay từ buổi đầu của chúng ta khi đất nước ta bị thực dân Pháp xâm lược VN. Ngoài giá trị văn học, nó còn quý giá về mặt tâm hồn trong sáng và cao quý về mặt tư tưởng và triết lý. Chính vì vậy mà trong suốt một thế kỷ qua tranh đấu giành giật độc lập và tự do, toàn thể nhân dân Việt Nam, chúng ta biết rằng toàn thể nhân dân miền Nam Việt Nam, luôn luôn nhìn thấy Nguyễn Đình Chiểu một người đi trước chúng ta. (Nguyễn Đình Chiểu, tác giả và tác phẩm, tr.75).

Nguyễn Khánh Toàn (1905-1993)

Quê Huế, nhà chính trị Nguyễn Ái Quốc, một nhiệm vụ chức vụ chính trị (Bộ trưởng, Ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng), ông góp nhiều công trình khoa học, giáo dục (chủ nhiệm Ủy Ban Khoa học Nhà nước), tác giả nhiều sách vở, văn học. Nhiều huân chương H Chí Minh. Nguyễn Khánh

Toàn ả c m t bài di n v n n c mùi tuyên truy n, thiên ki n, và ng m ch ng Trung qu c nhân ngày l k ni m l n th 160 ngày sinh c a c N C nh sau:

Ngày nay, khi chúng ta c hành l k ni m l n th 160 ngày sinh Nguy n ình Chi u, Nam B c l i sum h p m t nhà, mi n Nam yêu quý, sau c n ác m ng trong êm dài ng ng h n 100 n m, ã tr v trong lòng m hì n t qu c VN, v nh vi n ch m d t s ph n t i nh c i tr c v sau, s ng và tr l i trong ánh xuân c a n c C ng Hòa Xã h i ch nghiã VN. ... T t ng yêu n c c a Nguy n Tr i mà Nguy n ình Chi u là ng i th a k mu n màng nh ng không l c h u, là bi u t ng cho ý th c dân t c cao, chín mu i và hoàn ch nh trong nh ng i u ki n kinh t , chính tr, xã h i c a châu Á th i Trung i. V n th yêu n c c a Nguy n ình Chi u lúc n y có giá tr nh m t l i hi u tri u, m t b n tuyên ngôn c a nhân dân Nam B - dân c a n c VN, ch ng chi n tranh phi ngh a c a ch ngh a th c dân ph ng Tây, i u mà b n phong ki n th ng tr- cái ch kh ng l Trung hoa trong th i K Chi n Tranh nha phi n không dám làm, và b n phong ki n àn em, tri u ình Nguy n, càng không dám làm. (T p chí V n h c, s 4-1982).

Tr n V n Giàu (1911- 2007)

Sinh t i Tân An, gia nh p ng C ng S n Pháp n m 1929 khi du h c i h c Toulouse. N m 1945, là Ch t ch y Ban kháng chi n Nam B . Là nhà giáo (d y i h c V n Khoa và S Ph m Hà N i t 1954-1960) và nhà s h c (Ch t ch danh d H i khoa h c l ch s VN) và trong 70 n m ho t ng d i ch CS, ông ã vi t h n 100 công trình nghiên c u v tri t, v n, và s h c. Trên cùng m t di n àn, Tr n V n Giàu ã phân tích và phê bình s nghi p v n ch ng và tinh th n ái qu c c a Nguy n ình Chi u d i góc c nh c a m t nhà nghiên c u v n h c, tuy v n có thiên ki n CS, nh ng là nh ng nh n nh t ng i trí th c, không có nh ng l i l dao to búa l n, tuyên truy n. Là ng i Nam B , Tr n V n Giàu trân tr ng L c Vân Tiên, do ó theo ông Qu nh C , h i còn tr , tr c khi lên ng sang Pháp h c, Tr n V n Giàu t ng ng i yêu cu n L c Vân Tiên, coi ó là v t ính c c a lòng th y chung. (Báo Tu i tr và h nh phúc, s 17, tháng 9-1998). Ông thích c Nguy n ình Chi u vì « t t c nh ng nhân v t n y ã tròn thì ra tròn, ã vuông thì ra vuông, d t khoát rõ ràng nh r a chém t, không l c léo khó hi u, có th nói là không suy ngh lâu, không tính toán k » (Vĩ sao tôi thích c Nguy n ình Chi u. T p chí V n h c, s 1, 1963) v i bài: « Nguy n ình Chi u, o làm ng i », ông nh p nh sau:

T truy n L c Vân Tiên qua th v n yêu n c, o làm ng i c a Nguy n ình Chi u không gián o n mà phát tri n theo h ng nh t nh. Truy n L c Vân Tiên là bài ca c a i ngh a c a lòng chung th y. V n th yêu n c c ng là bài ca c a i ngh a và lòng trung thành vô h n v i n c nhà. o làm ng i t th i bình chuy n sang th i chi n, t t ph i mang nh ng c i m và n i dung m i.

Và trái v i m t s ng chí c a ông tìm cách áp t t t ng yêu n c c a Nguy n ình Chi u v i ch thuy t C ng S n, ông rõ ràng minh nh: *Chúng ta không nên g n cho Nguy n ình Chi u m t l p tr ng giai c p, l p tr ng b n c nông. Không ph i nh v y.* (N C tác gi , tác ph m, tr. 239)

Lý V n Sâm (1921-2000)

Quê Tân Uyên (Biên Hòa), tham gia CS t 1945, tr v Saigon sinh ho t báo chí và v n hóa sau 1954 nh ng sau ó ít lâu thoát ly theo Gi i Phóng Mi n Nam làm T ng th ký H i V n Ngh Gi i Phóng. Là m t trong nh ng nhà v n tiêu bi u c a mi n Nam d i nhi u ch chính tr c a th k

qua. Có sự trùng hợp với nhân vật của Lý Văn Sâm vì ông chí Nam Bắc và ông là Trần Văn Giàu và cái họ làm nên cái của Nguyễn Đình Chiểu. Lý Văn Sâm viết:

Một trăm sáu mươi năm đã qua, kể từ ngày C. Nguyễn Đình Chiểu yên nghỉ. Cảm tử mà bài học làm nên cái của C. Văn mãi mãi là một di sản tinh thần quý báu và vì nhiều thế hệ VN. Hào khí ông Nai vẫn r ng ng i trên n m m C ... (N. C., tác phẩm, tr. 342)

Ca Văn Thnh (1902-1987)

Bút hiệu Nguyễn Xuyên, sinh tại quận M. Cày. Từng nghỉ học Cao đẳng Sư Phạm ông Đặng, làm chức vụ trưởng Ban Trẻ trẻ khi tham gia Ủy Ban Kháng chiến Nam Bộ năm 1946. Từng kết quả Bác chuyển sang công tác ngoại giao và sau đó là Giám đốc Trường Khoa học Xã hội trung ương. Tác phẩm nổi tiếng của ông là *Thần yêu nước Nam Bộ* và *thơ XIX*. Ông nhân dịp ngày 150 năm sinh của Nguyễn Đình Chiểu (1972), nhà giáo Ban Trẻ từng kết quả Bác, trong một bài viết về Chiểu (20 trang) tựa là: *Truyền thống quý báu của Nam Bộ và Việt Nam về tinh thần đấu tranh của Nguyễn Đình Chiểu*, sau khi xét qua bối cảnh lịch sử và văn hóa vào thời kỳ Chiểu, đã cho rằng:

Truyền thống văn học Nam Bộ như những sâu sắc nhất trong sáng tạo của N. C. và Tâm hồn r ng l n c a NDC đã tích lũy thu bé do lim d y c a bà m hi n, n nh ng n m h c hành ti p xúc v i xã h i, tích lũy những câu chuyện, ca dao, những truyền dân gian Việt Kh. Me, những vụ tu ng nh San H u, Kim Th ch K duyên, chuyện Tí t ph c a M c Thiên Tích, họ t kê i tho i Sãi vãi c a Nguyễn C. Trinh...

Và nhà báo cán bộ của CS, Ca Văn Thnh đã kể lại những bài viết bằng cách đưa ra câu chuyện ông già H. C. Môn sống gần lòng ái quốc của Nguyễn Đình Chiểu và lòng ái quốc của bà mẹ Chiểu. Nhà giáo CS viết như sau:

...M. Y. N. M. T. C. này, ông già đã bí mật nuôi cán bộ trong nhà, để đi học, thỉnh thoảng mời đi uống trà. Khi có chuyện, thì báo ông báo bài hát Khóc Hoàng Thiên, còn bài Kh. ng Minh t a lâu là báo an. M. T. thám theo dõi nghỉ ông. Khi tên M. T. thám vào nhà ông, nghe bài Khóc Hoàng Thiên, nó liền hát Kh. ng Minh t a lâu rồi ông thay đổi hát. Lành trí, ông vẫn tay ánh r i xu ng t làm đ a hát v ra m y m nh. Tên M. T. thám c m m t m nh đ a v nh n và s c e đ a ông ph i khai báo vi t c ng gi u đ i h m, ông c tuy t không khai. Tên ác ôn l y m i đ a âm vào hai m t ông. Vì kiên quyết bỏ v cán bộ mà ông lão H. C. Môn b mù. Dù mù, ông vẫn tiếp tục ph c v cách m ng. Tinh thần chung th y u tranh kiên c ng c a ông lão H. C. Môn c ng nh c a Nguyễn Đình Chiểu đã gây c nh h ng sâu r ng n ngày nay...

Nguyễn Đình Chiểu đã bị phân biệt đối xử với con dân Ban Trẻ của ông vì những khu hi u, lối sống cá tính gây cảm giác không thoải mái.

Xuân Di u (1916-1985)

Sinh quê ở huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Sau khi học Tú Tài năm 1940, ông làm công chức Nhà Trưởng Chánh M. Tho. Tham gia phong trào Việt Minh từ 1945, là nhà thơ tiêu biểu cho phong trào thơ mới viết về quê hương (1938).

Trong một bài nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu viết năm 1972 dài gần 50 trang (*Ch. l i th v n Nguyễn Đình Chiểu*), Xuân Di u đã phân tích thơ văn của N. C. và không hề liệt kê những bài viết của ông như sau:

Bao nhiêu lời khen ngợi đã dành cho vị tiểu Nguyễn Đình Chiểu. Tuy vậy, nói mãi vẫn không hết, vẫn còn cảm mến nói, dù phải lặp lại... Lc Vân Tiên là tác phẩm phôi nhũ của N C, và là tác phẩm cổ điển phôi nhũ của Nam Bộ ra đời ở Liên Khu IV. Có một thị trường khách quan là trong hàng trăm năm nay, quần chúng miền Nam rất yêu truyện Lc Vân Tiên, kể cả ngâm nga, nghe mù mang hát đờ, nghe ta em nghe nhân vật Lc Vân Tiên nghe vào cho nghe nghe thì trong cuộc đời, rồi đi nghe (Qui Nhơn, tôi đã xem diễn thành hát bội), rồi có nhiều truyện mô phỏng theo. Bản thân tôi có thể quan yếu thích LVT nào đó, nhưng tôi muốn khách quan phân tích thì sao đưa vào quần chúng miền Nam, Lc Vân Tiên cảm lòng nghe thì cao như vậy. Theo tôi nghĩ, vì LVT mang thì cao tính quần chúng và tính miền Nam.

Nhưng cũng như tất cả các nhà văn Công Sơn, bài kể luận của ông là bài bình luận của tuyên truyền:

...Và cũng như có tình cảm chân thành có một, nên nghe nhân vật của LVT, của thể văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu, từ trên đời đi xuống qua, ngày nay vẫn sống nguyên trong cuộc sống tranh đấu của dân tộc. Hình ảnh Nguyễn Văn Hai vai mang bộ truyện Vân Tiên, vượt qua bao chiến tranh gian khổ của cuộc đời giành lấy hạnh phúc cho người nghèo khổ yêu nước Miền Nam, hàng chục năm nay sống đời cách cùm kẹp của M -Ngụy, vẫn mang trên mình chung thủy của chiến tranh con....

Tích thay, ông kể chuyện đời mình làm hình ảnh một bài nghiên cứu sâu sắc về hình ảnh luận thông minh!

Tiểu Văn Việt Nam, bìa là bộ tiểu luận bách khoa minh triết (2004) và quan trọng nhất (2180 trang khảo luận) qui tụ những nhà nghiên cứu lớn của VN (nhà XB Thế giới):

... Nguyễn Đình Chiểu đã vượt ngưỡng nghệ thuật kể chuyện dân gian và nghệ thuật « kể », « nói », « ca dao », « tục ngữ » cùng những triết lý về phong tục, tín ngưỡng dân gian; nghệ thuật của truyện Nôm bình dân và truyện Nôm bác học; nghệ thuật sân khấu tuồng; tiếp thu các tiểu văn li của các nhà lãng mạn... Lc Vân Tiên là sự nghệ thuật phức tạp của nghệ thuật sáng tác, trong đó nổi bật là nghệ thuật sáng tác của văn học dân gian. Bút pháp của N C vì vậy không chú ý nhiều đến sự tinh tế trong khía cạnh tâm lý và miêu tả nhân vật như một tác gia văn xuôi hiện đại. Nhưng nghệ thuật và nghệ thuật của LVT chung qui phụ thuộc vào nghệ thuật sáng tác và hình thức lưu truyền tác phẩm (sđ, tr. 886)

Nguyễn Đình Chiểu có phải là tác giả Lc Vân Tiên không?

Ông là tác giả tiểu của ông Nguyễn Quang Tuân, giáo sư Trường Trung Học Võ Tánh Nha Trang trước 1975, nay là nhà nghiên cứu Thành phố Hồ Chí Minh. Bài viết đã đăng trong Tạp chí Văn học (Văn học Việt Nam Hanoi, số 8, 1994, tr. 36-38).

Câu hỏi đã gây sự nghi ngờ về việc ông Nguyễn Đình Chiểu là tác giả Lc Vân Tiên cũng như Nguyễn Du là tác giả của Kim Vân Kiếu.

Sở dĩ ông Nguyễn Quang Tuân đã thổi bom nổ trên vì ông dựa vào một bài báo của M. E. Villard, tựa là *Étude sur la littérature annamite, poésies et chants populaires* đăng trong tập *Excursions et reconnaissances*, số 8, in ấn ở Imprimerie du Gouvernement de Saigon năm 1882.

Chương 3 của tài liệu trên có cái tựa là *Analyse du Luc Van Tien* bắt đầu nguyên văn như sau:

Le poème appelé Luc Van Tien, du nom de son héros, est, sans contredit, l'oeuvre la plus populaire de l'Annam. Tout le monde le sait par cœur, et il n'est pas de chaumière où l'on n'en entende chaque soir psalmodier des passages, même par les enfants, qui souvent n'en comprennent pas le sens. L'auteur du Luc Van Tien est inconnu; c'est à tort que ce poème a été attribué à un lettré de la province de VinhLong, nommé Nguyen Dinh Chieu, qui n'a fait que le transcrire en caractères démotiques et l'importer dans la basse Cochinchine il y a cinquante ou soixante ans. Luc Van Tien est connu au Tonkin de toute antiquité, et c'est peut-être l'oeuvre d'un de ces aèdes des premiers âges qui chantaient leurs compositions littéraires sans les fixer par l'écriture, ce qui expliquerait comment nous en possédons plusieurs textes différant sensiblement les uns des autres... (s. d. trang 286)

Phỏng dịch: *Truyện thơ Lạc Vân Tiên, tên anh hùng chính chính là tác phẩm bình dân nhất ở Annam. Mọi người đều thuộc lòng và không chi u nào, người ta không nghe thì ngâm nga vài câu thơ từ các mái nhà tranh, các chợ, dù rằng đôi khi chúng không hiểu nghĩa. Tác giả Lạc Vân Tiên là vô danh. Thơ là một thứ như mọi người khác cho nhà nho ở Vinh Long tên là Nguyễn Đình Chiếu là tác giả. Ông này chỉ làm công việc là viết chuyện thành thơ Nôm và du nhập vào Nam Kỳ 50 hay 60 năm về trước. Truyện Lạc Vân Tiên đã bị thất lạc và có lẽ là công trình của một trong những nhà thơ xưa đã ngâm ngâm mà không có ghi chép lại, hoặc có mà chúng ta có nhiều bản Lạc Vân Tiên khác nhau.*

Ngoài tài liệu kể trên, ông Tuân còn dựa vào số kiến bản dịch đầu tiên ra tiếng Pháp của Eugène Bajot tựa là *Histoire du grand lettré Louc Vian Tian* (nhà XB Challamel aîné Éditeur, 1887) và trang bìa quyển *Vân Tiên tích tân truyện của T. V. Nguyễn* in năm 1897 của Liễu Văn Nguyễn in lần đầu năm 1921 tại Hà Nội, và tựa là bản chính Nôm của Duy Minh Thuyết, nhưng không ghi tên tác giả Nguyễn Đình Chiếu ở tựa đề và ghi tên cho riêng LVT đã chép bị mất lạc khi chép của Nguyễn Đình Chiếu như sau đây.

Nghi vấn của ông Tuân thì tra cứu có gì mới mà các nhà nghiên cứu văn học thì biết của ông Tuân đã tra vấn tìm vấn bản nguyên gốc Lạc Vân Tiên, nhưng người soạn sách và hoàn cảnh xã hội của tác giả đã sáng không thể nào xác quyết được đâu là bản gốc. Trước tiên, về vấn đề LVT sáng tác lúc nào, vào khoảng năm 1859 khi ông bắt đầu về quê ở làng Thanh Ba dưới triều Nguyễn hay vài năm sau đó khi quân Pháp chiếm Nam Kỳ, các nhà nghiên cứu không thống nhất nhau. Nhưng dù năm nào thì tác giả Chiếu cũng đã mù loà và **truyện Lạc Vân Tiên** đã thành hình bằng cách do ông chép cho môn sinh ông chép. Trình độ các môn sinh khác nhau, cách ghi chú từ câu thơ của ông sáng chế vì thế của môn sinh khác nhau, chính là chuyện Lạc Vân Tiên đã nhân dân thích ngâm ngâm, ghi chép, truyền miệng ngay khi tác phẩm chưa hoàn tất. Ngoài ra, khi chuyển từ chữ Nôm sang chữ Quốc ngữ thì có vẻ khác biệt giữa các bản chữ Quốc ngữ bị tùy thuộc vào giọng đọc sinh trưởng và các bản khác nhau của người chuyển từ chữ Nôm. Trong quá trình phiên bản truyện khúc và ghi chép và chuyển ngữ như vậy, chính chính quyển truyện đã thêm bớt, sai, do đó có nhiều bản dị biệt. Nhưng dù cho có bao nhiêu dị bản, **nội dung chính yếu** vẫn là ý tình, nội vấn của Nguyễn Đình Chiếu.

Các bản Lạc Vân Tiên

Ông Nguyễn Thế Giang, trong một bài nghiên cứu nghiêm túc đã phân biệt những bản gốc in khi tác giả còn sống và sau khi tác giả đã mất, những bản xuất bản trong Nam và ngoài Bắc, những bản bị người Pháp, chữ Nôm và chữ Quốc ngữ.

Khi Nguyễn Đình Chiểu còn sinh thời, có bản in khố cũ của **Duy Minh Thuyết** Trung Quốc, sau in lại Chấn Lân (năm 1865) có Tôn thụy Tụng trông coi vì cấn. Cùng lúc ấy, Gabriel Aubaret, sử tu sĩ người Pháp và cho in trong **Journal asiatique** năm 1864. Bản Lc Vân Tiên bằng chữ quốc ngữ đầu tiên xuất bản ở Saigon năm 1867 là bản của **Janneau**, nhưng có nhiều sai khi phiên âm từ chữ Nôm ra chữ Quốc ngữ. Năm 1883, tác phẩm hoàn chỉnh lại với tựa là *Lc Vân Tiên ca di ngôn* 3 phần: bản nôm, bản quốc ngữ và bản dịch ra tiếng Pháp do **Abel des Michels**, giáo sư trường École des langues orientales biên soạn, của nhà Ernest Leroux xuất bản ở Paris năm 1883.

Sau khi Nguyễn Đình Chiểu mất, các bản Lc Vân Tiên chữ nôm, phần lớn là quốc ngữ kết tiếp nhau xuất bản và lưu truyền ra các miền Bắc. Theo ông Nguyễn Thế Giang đã có hơn 40 bản Lc Vân Tiên cũ in cách gần 20 năm xuất bản khác nhau là một bằng chứng về tính chất phổ biến sâu rộng của tác phẩm này.

Trong số các bản xuất bản trong Nam, bản của **Trần Văn Ký** (1889) là bản gốc nguyên tác hiện còn. Nguyên tác này chắc chắn không phải là nguyên tác của Nguyễn Đình Chiểu, khó mà tìm được theo thủ tục sáng tác Lc Vân Tiên, mà chỉ là bản sao hoàn chỉnh chép lại như người nômi chép tay hay truyền khẩu lưu truyền rộng rãi trong dân gian như Janneau trước đó đã làm, khi ông còn là chủ tịch trường Thông ngôn Saigon, và chính Trần Văn Ký cũng đã tự nhận. Vì vậy, chắc chắn Trần Văn Ký cũng đã có tham khảo bản của Janneau và của Abel des Michels khi chỉnh lý bản của ông (N.C., tác phẩm, tác giả, tr. 564).

Sau đó có bản của **Phạm Văn Thành**, là bản phổ biến nhất ở Nam ra Bắc bị giá bán rẻ, rồi bản của **Nguyễn Hào Văn**, tập trung các bản này để đưa chính yếu vào bản của Trần Văn Ký và chỉnh lý lại.

Bản Lc Vân Tiên của nhà Tân Việt in năm 1951 do **Nguyễn Thanh Tâm** chú thích mà thành hiện sinh, sinh viên miền Nam dùng làm sách giáo khoa trước 1975 là bản sao đúng theo bản của Trần Văn Ký phát hành năm 1889 gồm 2100, 2076 câu. (ghi trên trang bìa). Trong cùng thời gian đó, miền Bắc có bản Lc Vân Tiên do **Hoàng Ngọc Phách, Lê Trí Viễn và Văn Liên** hiệu đính và của Bộ Giáo dục CS xuất bản năm 1957.

Năm 1973, tại Saigon, **Phạm Quốc Khanh** chủ trách **Văn hóa** có thành lập một ủy ban San định các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu gồm Lê Thế Xuân, Thiệu Long, Trần Văn H., Bùi Đức Thịnh, Lê Ngọc Tr., Nguyễn Văn Ý, Nguyễn Huệ, Trần Văn Mãi, Văn Văn Kính và bà Ái Lan. Ủy ban đã hiệu đính quy định Lc Vân Tiên chữ nôm của Abel des Michels và so sánh những dị bản của các bản quốc ngữ.

Sau năm 1975, Nguyễn Thế Giang, chủ tịch chính yếu vào bản của Trần Văn Ký và các bản **Pháp Việt** xuất bản trước đó hiệu đính thành một bản Lc Vân Tiên gồm 6000 và 2082 câu xuất bản năm 1980 bởi nhà xuất bản Văn học và Trung tâm chuyên nghiệp. Bản này cũng đã đăng hiên nay như tài liệu giáo khoa.

Ngoài hoàn cảnh bất sáng tác trong mù lòa của cha Chiểu và do đó có sự xuất hiện nhiều dị bản như trên, hoàn cảnh tác giả lo ngại khi nhắc đến người thân và những tai biến đã khiến con cháu ông khó lòng bỏ quên các truyền thống gia tài văn hóa của cha.

Tai biến thảm hại là ám chấy thiêu rụi ngôi nhà của Nguyễn Đình Chiểu (Nguyễn Đình Chiểu mất ngày 24 tháng 5 năm Mậu Tý thì ám chấy đã xảy ra trong mùa thu hoạch (theo Lê Thế Xuân. Tiểu sử N.C., Nam kỳ tân báo ngày 26-6-1943). Trần Văn Bảo Năm Thìn (1904) là người tai biến cho người Việt Nam

và gia đình ông khi n con cháu ông b hoàn toàn tiêu tán h t h t c a c i. Phan Văn Hùm, trong Ngụ V n Áp y thu t, tr.13 ã vi t:

... N m giáp Thìn(1904), m t tr n bão l t phi th ng mãnh li t ã gi t vô s con ng i, nh t là n i vùng Ba Tri c a tiên sinh , b y gi sinh linh còn ch a t d b o t n th i sách v ph i ành cùng ng i trôi d t. Vã l i tr c ó m y thán, ng i con trai th ba c a tiên sinh là Nguy n ình Chúc du ph ng m t t i Trung L ng, h t M Tho, m t ph n sách v c a Chi u m t theo n i ó, r i có l không bao lâu sau c ng chìm rã d i n c l t tràn ng p c vùng n y.

Nhà nghiên c u Nguy n Qu ng Tuân ch c h n có am hi u nh ng tài li u và tr ng hu ng n y, và nh t là có trao i ý ki n v i ông Nguy n Th ch Giang, ng i ch trì hi u ính L c Vân Tiên cho Vi t Nam hi n nay.

Ngoài ra, v i tài li u c a M. E. Villard, dài 48 trang g m 6 ch ng, không hi u ông Tuân có c nguyên v n hay hi u h t ý chính c a Villard.

Theo nhân viên hành chánh b o h n y, thì Nguy n ình Chi u là tác gi c a m t b L c Vân Tiên vi t b ng ch Nôm phóng tác t m t b ng c theo th lo i anh hùng ca (épopée) ã c ph bi n m i n B c t th i th ng c . Villard cao giá tr ngh thu t và t t ng cao c c a L c Vân Tiên nh Iliade nh ng l i so sánh n i dung c a truy n Ki u t ng t nh chuy n dâm ô Justine c a Sade(...*On peut comparer Luc Van Tien à l'Iliade, on trouvera plus justement une analogie frappante entre Tuy Kieu et le roman pornographique de Justine du marquis de Sade...*s d, p.304). Villard còn nói rõ thêm là Truy n Ki u không ph i là anh hùng ca nh L c Vân Tiên, và trong Truy n Ki u ch có b n ch t siêu nhiên (surnaturel) ch không có b n ch t k di u (merveilleux). M c tiêu c a Villard là so sánh giá tr L c Vân Tiên (ch ng 3) và n ng l i v i Truy n Ki u (ch ng 4):

Tuy Kieu est à peu près intraduisible en français; outre qu'il y a des détails d'une obscénité révoltante, l'ouvrage en entier est écrit, non pas en langue annamite, mais en langue chinoise, ce qui le rend incompréhensible pour le vulgaire: c'est probablement à son obscurité même qu'il doit sa popularité, car chacun y trouve ce qu'il veut trouver, chacun accommode aux caprices de son imagination le sens ténébreux de tous les mots doubles qui y fourmillent (s d, tr. 305)

Ý chính c a Villard là nh v y, và bài vi t c a Villard, ã chìm vào quên l ng v i nh ng nh n xét ch quan c a ông ta nh v y m c dù ông ã VN 24 n m, bi t nói và c c tí ng Vi t, k c ch Hán Nôm. (theo A. Schneider. Les institutions annamites en Basse Cochinchine avant la conquête française. – Saigon: Claude et Cie, 1902, p. 252).

Quy n L c Vân Tiên, ngoài giá tr v n ch ng, luân lý và tinh th n ái qu c còn là m t tác ph m có b n ch t t truy n. Cu c i c a Nguy n ình Chi u, thu thi u th i chính là c a L c Vân Tiên. M t vài d n ch ng tiêu bi u

Tr c khi lên ng d thí, L c Vân Tiên c tôn s l y cho lá s t vi, và n u em so nh ng l i c a tôn s v i cu c i c a Nguy n ình Chi u, chúng ta th y có nhi u i m t ng ng:

*S con hai ch khoa k
Khuê tình ã r ng, t vi thêm hòa
Hi m vì Ng a ch y còn xa
Th v a ló bóng, Gà à gáy tan...*

Nguyễn Đình Chiểu sinh ngày 13 tháng 5, năm Nhâm Ngọ, tức Ngã (1-7-1822). Năm 1843 (Quý Mão), ông Tú tài. Năm Giáp Thìn (1849), khi sắp sửa thi cử nhân tại Huế thì tin mất, ông phải thi về cố tang, tiêu tan hết công nghiệp. Ngoài ra, nhà ông trở nên luân hồi của Lạc Vân Tiên nhớ mùa vì khóc than trên cố tang, bôn bề Võ Th Loan bị c là nhà ông khác của Nguyễn Đình Chiểu. Nếu Nguyễn Đình Chiểu không là tác giả sao có sự trùng hợp này.

Trên đây là nghi vấn khi khi của ông Nguyễn Quang Tuân, ông Nguyễn Phong Nam, GS khoa ngữ văn trường Đại học Sư Phạm Huế dùng phương pháp chỉ ra các tác phẩm đăng trong LVT và hai tác phẩm Đặng Thà M (DTHM) và Nguyễn Tiểu thụ truyện (NTYTV) và này cũng không nhận tác quyền của Nguyễn Đình Chiểu. Trong số 48 truyện dùng để chỉ, ông Nam tìm ra 45 truyện trong DTHM và 31 trong NTYTV. Cùng số 48 truyện này về các truyện có các truyện nổi tiếng gì nhau về LVT như Truyện Kiều của Nguyễn Du, truyện Song Tinh của Nguyễn Hữu Hào và Nh Mai (Vô Danh th). Kết quả cho thấy trong Truyện Kiều chỉ có 3 truyện, Song Tinh có 2 truyện và Nh Mai thì không có truyện nào cả.

Chỉ một số bài trong 48 truyện trên có những câu quen thuộc của Nguyễn Nam K: *chàng rằng, h m hút, lương tu ng, t m phào, so o, v ng hoe, phui pha, qu báo, quày qu ...* Chúng ta nhận ra những gì nhau truyện, mà còn gì truyện câu:

- Di T ch ng kh ng giúp Châu (LVT, câu 511)*
- Di T ch ng kh ng giúp Châu (NTYTV, câu 2671)*
- L b báo hi u, l ng l p thân (LVT 590, DTHM 2826)*
- Nghiêm L ng ã m y ua b i (LVT, câu 517)*
- Thà nh hai h Nghiêm Châu (NTYTV, câu 2677).....*

Ngoài ra, Nguyễn Phong Nam còn chúng minh những truyện của ba tác phẩm LVT, DTHM, NTYTV trong cách trình bày từ ngữ, cách thức kể chuyện, từ ngữ triết lý...

Trong những năm qua, các nhà nghiên cứu văn học chúng ta như Nguyễn Đình Chiểu là tác giả Lạc Vân Tiên. Chúng ta không hề ông Tuân có dụng ý gì khi nêu ra nghi vấn như trên trong khi từ đó, ông đã hợp tác soạn thảo về Nguyễn Khắc Thuần quyển sách mà ông nghiên cứu tác quyền. Quyển sách này tựa là *T ng th v n Nguyễn Đình Chiểu, t i n Lạc Vân Tiên*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1989)

K t l u n

Trong lịch sử văn học cổ đại, Nguyễn Đình Chiểu và các tác phẩm của ông đã bị quên hay bị bỏ qua.

Bị quên vì không có bài viết, bị bỏ qua vì có bài viết nhưng bị đánh giá thấp nên không được xét hay nhận có xét thì chỉ xét qua loa, về những thiên kiến.

Ông Đặng Quang Hàm, trong quyển *Vit Nam văn học sử yếu* đã ghi về thi u truyện Lạc Vân Tiên về lời khen kèm theo như thế này: không, công: *L i v n truy n n y bình th ng gi n d tuy không iêu luy n u n súc nh v n Truy n Ki u và truy n Hoa Tiên, nh ng có v t nhiên, có gì ng ch t phác, c ng là m t áng v n hay trong n n qu c v n ta*. Nhận định này đã thể hiện trong bài *Vit Nam văn học sử yếu* của ông dùng làm tài liệu giáo khoa cho học sinh trung học từ 1938 đến 1975 (ông có trách nhiệm soạn thảo chương trình quốc văn) chỉ về 3 trích đoạn truyện.

Nhưng Nguyễn Đình Chiểu không phải chỉ có Lạc Vân Tiên. Trong 30 năm sáng tác, ông đã là nhiều tác phẩm và nhiều tiểu thuyết yêu nước mà hầu hết chỉ mới bắt đầu sau này. Quyển *Đường Tà* Hà Mậu chỉ mới bắt đầu in vào khoảng năm 1935-1936 do bà Mai Huỳnh Hoa, chị dâu ông và sau đó, năm 1938, ông Phan Văn Hùm (chồng bà Mai Huỳnh Hoa) sao chép từ bản thảo ông trong *Ni Lông Chiểu*, nhưng bản thảo dân Pháp chưa in hành. Phải đến năm 1964, quyển *Đường Tà* Hà Mậu do Phan Văn Hùm hiệu đính toàn thể mới được nhà Tân Việt cho xuất bản.

Theo GS Thanh Lăng, Nguyễn Đình Chiểu là người của hai thế hệ: thế hệ 1820 và thế hệ 1862.

Nguyễn Đình Chiểu của Lạc Vân Tiên, của Nguyễn Tiểu Văn áp Y Thu là Nguyễn Đình Chiểu của thế hệ 1820 là thế hệ của nhà nho chính thống, mà tất cả ông không ngoài trung hiếu và văn phong không khi có tính bài bác, lý tưởng. Nguyễn Đình Chiểu của thế hệ 1862 là Nguyễn Đình Chiểu của một loạt văn chương thi phú, kháng chiến. Dưới hình thức ông lưu lại có thể kể đến các bài: **Xúc cảm, Ngã tiêu sông, Ông ơi, Làm thu cúc, Chạy giặc, Đi u Phan Công Tông (10 bài), Đi u Trạng công nh (12 bài), Đi u Phan Thanh Giản, Tâu tâu;** dưới hình thức những bài văn tế có thể kể đến **Văn tế Trạng công nh, Đi u dân Lạc t Nam K (T nghĩa s tr n vong trong sáu t nh), T nghĩa s C n Giu c (T vong h n m nghĩa);** dưới hình thức những bài hát có thể kể đến: **Thơ thất ngôn (Hịch bắt chu t) Hoàng Trưng tr p kh i (Cào cào d y lên phá lú);** dưới hình thức **lịch báo: truy n Đường Tà Hà Mậu.** (Bằng Lăng và Văn Học VN, quyển 1. Saigon: Trình Bày, 1967).

Nếu Nguyễn Đình Chiểu là văn hào bất khuất hay bất qua, trải qua, ông là nhà văn của các nhà chính trị Pháp Việt lịch sử và uy tín của ông phải được cho những mục tiêu chính trị của các chính phủ.

Trên hết, những văn kiện của chính quyền thuộc địa Pháp những thập niên, cấp cho ông chứng qua là mua chuộc ông, mong dùng uy tín ông để ly lòng s phu và dân Nam K khi họ mới bắt đầu nổi dậy. Sau đó, vì cần thu thuế người bá Lạc Vân Tiên, ngoài việc trong năm mới văn tài còn có hướng dẫn dịch thuyết trung quân trong Lạc Vân Tiên khuyên dân Nam K trung thành với chính phủ Pháp. Cùng trong thâm ý này, thính sự Ernest Hoeffel, trong bài diễn văn buổi lễ ngày Việt Nam ngày 27 tháng 6 năm 1943 tại các trường Ba Tri đã đem tới những kinh nghiệm thanh niên VN phải noi theo trong việc phục vụ gia đình và quốc gia trong khuôn khổ chính sách Pháp Việt phục hồi của Pétain.

Công Sơn Việt Nam đã là những nhà báo cách thu phục nhân tâm này những hàng loạt ra tình hình trong việc lịch sử yêu nước cũng như cách thanh cao của Nguyễn Đình Chiểu trong các chiến dịch tuyên truyền.

Công Sơn Việt Nam thạc Lạc Vân Tiên, bài báo tuyên truyền của Công Sơn Việt Nam cũng có lợi ích. Năm 1963, sau khi cho ra đời *Mặt Trận* ghi phóng Miền Nam, khích lệ dân chúng miền Nam tham gia tích cực vào cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam, Công Sơn Việt Nam cho tổ chức một buổi lễ kỷ niệm 75 năm ngày mất của Nguyễn Đình Chiểu. Tại nhà hát Lớn Hà Nội, Phạm Văn Ngũ và một số văn công nhân công bài diễn văn hay tham luận những mùi chiến tranh và gán ép văn thơ và tình thần ái quốc của Nguyễn Đình Chiểu vào cuộc chiến tranh thần thánh chiến «M Ng y».

Năm 1972, khi chiến tranh leo thang nghiêm trọng, Công Sơn Việt Nam lập bàn thờ Công Sơn Việt Nam kỷ niệm 150 năm ngày sinh của Công Sơn Việt Nam hình ảnh và lòng ái quốc của Công Sơn Việt Nam.

